

**b. Dặn dò:**

- Chuẩn bị bài sau: Tập quan sát cảnh vật trên đường tới trường.

**CHIỀU**

**Tiết 1: Toán<sup>+</sup>**

**CHIA MỘT SỐ CHO MỘT TÍCH (VBT-Tr80)**

**\* Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

**1. Kiểm tra:** Kiểm tra VBT của HS

**2. Bài mới**

- a. Giới thiệu bài: Giới thiệu trực tiếp
- b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu yêu cầu của bài</li><li>- Gọi HS lên bảng</li><li>- Nhận xét chữa bài</li> <li>- Nêu yêu cầu của bài</li><li>- GV hướng dẫn mẫu</li><li>- HS làm vào phiếu</li><li>- Nhận xét chữa bài</li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài toán</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li><li>- Bài toán yêu cầu gì?</li><li>- Gọi HS lên bảng giải bài tập</li><li>- HS nhận xét</li><li>- GV nhận xét.</li></ul>	<p><b>Bài 1 :</b> (80)</p> <p>a. <b>C1 :</b> <math>50 : (5 \times 2) = 50 : 10 = 5</math> <b>C2 :</b> <math>50 : (5 \times 2) = 50 : 5 : 2 = 5</math></p> <p>b. <b>C1:</b> <math>28 : (2 \times 7) = 28 : 14 = 2</math> <b>C2:</b> <math>28 : (2 \times 7) = 28 : 2 : 7 = 2</math></p> <p><b>* Bài 2 (80).</b></p> <p>a. <math>90 : 30 = 90 : (10 \times 3)</math> <math>= 90 : 10 : 3 = 9 : 3 = 3</math></p> <p>b. <math>180 : 60 = 180 : (20 \times 3)</math> <math>= 180 : 20 : 3 = 9 : 3 = 3</math></p> <p><b>Bài 3: (80)                      Bài giải</b></p> <p><b>C1:</b> Số quyển vở cả hai bạn mua là: <math>4 \times 2 = 8</math> (quyển) Giá tiền của mỗi quyển vở là: <math>9600 : 8 = 1200</math> (đồng) Đáp số: 1200 đồng</p> <p><b>C2:</b> Số tiền mỗi bạn phải trả là: <math>9600 : 2 = 4800</math> (đồng) Giá tiền của mỗi quyển vở là: <math>4800 : 4 = 1200</math> (đồng) Đáp số: 1200 đồng</p>
--	---

**3. Củng cố- dặn dò**

**a. Củng cố :**

- Nhận xét tiết học

**b. Dặn dò :**

- Làm bài vở bài tập Xem bài sau:

**Tiết 2: Mĩ thuật:**

*(Giáo viên chuyên dạy)*

**Tiết 3 :Tiếng việt<sup>+</sup>**

**Luyện viết: CHÚ ĐẤT NUNG**

**\* Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Kiểm tra bài cũ:** Không kiểm tra bài cũ

**2. Bài mới :**

a. Giới thiệu bài: Giới thiệu trực tiếp

b. Nội dung bài

<p>Hoạt động 1 : Hướng dẫn nghe – viết Trao đổi về nội dung đoạn văn Gọi 1 em đọc đoạn viết. - Hướng dẫn HS viết từ khó - Yêu cầu hs tìm các từ khó dễ lẫn: - HS luyện đọc các từ khó vừa tìm được Viết chính tả: - GV đọc cho HS viết theo nội dung bài - HS viết theo lời đọc của GV Thu chấm , nhận xét bài của HS - GV thu bài 6 em chấm và nhận xét cụ thể</p>	<p>-1 Em thực hiện trên bảng, lớp viết nháp  Lắng nghe -HS đọc đoạn viết (Đoạn 1)  - Tìm và luyện viết các từ khó trong bài. - 3 Em lên bảng viết, còn lại dưới lớp viết vào nháp Đọc nối tiếp các từ khó HS viết bài vào vở</p>
---	--

**3. Củng cố- dặn dò**

**a. Củng cố:**

- Nhận xét tiết học

**b. Dặn dò:**

- HS về nhà viết lại bài

## SÁNG

**Tiết 1: Thể dục:**

*(Giáo viên chuyên dạy)*

**Tiết 2. Toán:**

### CHIA MỘT TÍCH CHO MỘT SỐ

**I. Mục tiêu**

- Thực hiện được phép chia một tích cho một số.

**II. Đồ dùng chuẩn bị**

1. Giáo viên : Phiếu bài tập

2. Học sinh : Xem trước bài ở nhà

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

**1. Kiểm tra:** - Nêu cách chia 1 số cho một tích?

**2. Bài mới:**

a. Giới thiệu bài: Giờ học hôm nay các em sẽ biết cách thực hiện chia một tích cho một số.

- GV ghi bảng.

b. Nội dung bài

<p>- GV nêu ví dụ- HS nhận xét - HS tính giá trị của các biểu</p>	<p>* Tính và so sánh giá trị của các biểu thức: <math>(9 \times 15) : 3</math> <math>9 \times (15 : 3)</math>    <math>(9 : 3) \times 15</math></p>
---	---

<p>thức và so sánh?</p> <p>- Khi chia một tích cho một số ta có thể làm thế nào?</p> <p>c, Luyện tập:</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS nêu cách tính và tính kết quả</p> <p>- So sánh kết quả và cách làm?</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- Gọi HS lên bảng làm</p> <p>- Nhận xét chữa bài</p>	<p>- Ta có: <math>(9 \times 15) : 3 = 135 : 3 = 45</math>  <math>9 \times (15 : 3) = 9 \times 5 = 45</math>  <math>(9 : 3) \times 15 = 3 \times 15 = 45</math></p> <p>-Vậy: <math>(9 \times 15) : 3 = 9 \times (15 : 3) = (9 : 3) \times 15</math></p> <p>* Kết luận (sgk- 79)</p> <p>* <b>Bài 1</b> (79).</p> <p>a. <math>(8 \times 23) : 4 = 184 : 4 = 46</math>  <math>(8 \times 23) : 4 = (8 : 4) \times 23 = 2 \times 23 = 46</math></p> <p>b. <math>(15 \times 24) : 6 = 360 : 6 = 60</math>  <math>(15 \times 24) : 6 = 15 \times (24 : 6) = 15 \times 4 = 60</math></p> <p>* <b>Bài 2</b> (79).</p> <p><math>(25 \times 36) : 9 = 25 \times (36 : 9)</math>  <math>= 25 \times 4 = 100</math></p>
--	---

### 3. Củng cố- dặn dò

#### a. Củng cố :

- Nêu cách chia một tích cho một số?

#### b. Dặn dò :

- Làm bài tập vở bài tập, chuẩn bị bài sau.

### Tiết 3: Lịch sử:

*(Giáo viên chuyên dạy).*

### Tiết 4. Tập làm văn:

## CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

#### I. Mục tiêu

- Nắm được cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật, các kiểu mở bài, kết bài, trình tự miêu tả trong phần thân bài.(ND ghi nhớ)
- Biết vận dụng kiến thức đã học để viết mở bài, kết bài cho một bài văn miêu tả cái trống trường(mục III)

#### II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Phiếu bài tập
2. Học sinh : Đọc trước bài ở nhà

#### III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

##### 1. Kiểm tra : - Thế nào là miêu tả?

##### 2. Bài mới

###### a. Giới thiệu bài:

- Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết cách viết bài văn miêu tả và viết những đoạn mở đoạn, kết đoạn thật hay và ấn tượng.

###### b. Nội dung bài

<p>- HS đọc nhận xét 1:</p> <p>- Bài văn tả cái gì?</p> <p>- Tìm các phần mở bài, kết bài giống với những cách mở bài, kết bài nào đã học?</p>	<p>1. Nhận xét:</p> <p>- Tả cái cối xay gạo bằng tre.</p> <p>- Các phần mở bài, kết bài giống kiểu mở bài trực tiếp, kết bài mở rộng trong văn kể chuyện.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm các phần mở bài, kết bài, Mỗi phần ấy nói nên điều gì?</li>   <li>- Phần thân bài tả cái cối theo trình tự nào?</li>   <li>- Đọc nhận 2: Khi tả 1 đồ vật ta cần tả những gì?</li>   <li>- HS đọc ghi nhớ c, Luyện tập:</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- Tìm câu văn tả bao quát cái trống?</li>   <li>- Nêu tên các bộ phận của cái trống được miêu tả?</li>   <li>- Tìm những từ ngữ tả hình dáng, âm thanh của cái trống?</li> <li>- HS tự viết mở bài và kết bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở bài: Cái cối xinh xinh... giữa gian nhà trống (Giới thiệu cái cối, đồ vật được miêu tả).</li> <li>- Kết bài: Cái cối xay cũng như... từng bước anh đi. (Kết thúc bài: tình cảm thân thiết giữa các đồ vật trong nhà với bạn nhỏ)</li> <li>- Tả hình dáng theo trình tự từ bộ phận lớn đến bộ phận nhỏ, từ ngoài vào trong, từ phần chính đến phần phụ- tả công dụng của cái cối.</li> <li>- Cần tả bao quát toàn bộ đồ vật, sau đó đi vào tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật, kết hợp thể hiện tình cảm với đồ vật.</li> </ul> <p>2. Ghi nhớ (sgk- 145)</p> <p>* Bài tập (145).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Anh chàng trống này tròn như cái chum, mình được ghép bằng những mảnh gỗ, nở ở giữa, khum nhỏ lại ở hai đầu...</li> <li>- mình trống</li> <li>- lưng trống</li> <li>- hai đầu trống</li> <li>- Hình dáng: tròn như cái chum, mình được ghép...</li> <li>- Âm thanh: Tiếng trống òm òm giục giã, từng từng...</li> </ul>
---	--

### 3. Củng cố- dặn dò:

#### a. Củng cố:

- Nêu cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật ?

#### b. Dặn dò:

- Học bài và chuẩn bị bài sau: Luyện tập miêu tả đồ vật.

## Tiết 5:

### SINH HOẠT LỚP TUẦN 14

#### I. Mục tiêu:

- Nắm được ưu khuyết điểm trong tuần qua
- Phương hướng phấn đấu trong tuần tới
- Giáo dục HS có ý thức phấn đấu về mọi mặt

#### II. Chuẩn bị:

Giáo viên: Nội dung sinh hoạt

#### III. Nội dung sinh hoạt:

##### A. Nhận xét tuần 14:

##### 1. Các môn học và hoạt động giáo dục:

##### \* Ưu điểm

- Trong tuần học sinh đi học tương đầy đủ và đúng giờ quy định.
- Sách vở đồ dùng học tập của học sinh tương đối đầy đủ. Có nhiều em có ý thức tự giác học tập

**\* Nhược điểm:**

- Hiện tượng lười học vẫn còn diễn ra ở một số em: Nhật, Quý, Phình.
- Kỹ năng đọc, viết, tính toán của một số em còn chậm: Phình, Tú, Tà.

**2. Các năng lực:**

**\* Ưu điểm**

- Phần đa các em đã biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc.

**\* Nhược điểm:**

- Một số em chưa tự hoàn thành công việc.

**3. Các phẩm chất:**

**\* Ưu điểm**

- Phần đa các em biết chăm học, chăm làm; thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của người học sinh.

**4. Các hoạt động khác**

**\* Ưu điểm**

- Có ý thức tham gia các hoạt động phong trào, thể dục đầu giờ và giữa giờ. Các em luôn có ý thức làm vệ sinh hàng ngày, giữ gìn trường lớp sạch đẹp, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng.

**\* Nhược điểm:** - Vệ sinh cá nhân của một số em chưa đảm bảo.

**B. Phương hướng tuần 15:**

**1. Các môn học và hoạt động giáo dục.**

- Duy trì tốt sĩ số học sinh hiện có của lớp
- Thường xuyên nhắc nhở các em luyện đọc, viết, luyện tập làm toán. giờ học các buổi chiều trong tuần.

**2. Các năng lực**

- Học sinh biết tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết theo từng đối tượng học sinh trong lớp.

**3. Các phẩm chất**

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của người học sinh . Có thói quen chào hỏi người trên tuổi và khách đến trường.
- Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ, gọn gàng. Biết giữ vệ sinh chung ở trường, lớp.

hoc360.net